

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Thông tin tuyển sinh năm 2025 hình thức đào tạo chính quy
đối với Khóa 50 (niên khóa 2025-2029)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-BTP ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 3776/NQ-HĐTĐHLHN ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2025;

Căn cứ Công văn số 2457/BGDĐT-GDĐH ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-ĐHLHN ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành Kế hoạch tuyển sinh trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy Khóa 50 (niên khóa 2025-2029);

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1629/VBHN-ĐHLHN ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thông tin tuyển sinh năm 2025 hình thức đào tạo chính quy đối với Khóa 50 (niên khóa 2025-2029).

Điều 2. Thông tin tuyển sinh có thể được điều chỉnh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc căn cứ vào tình hình tuyển sinh thực tế.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo đại học, Trường các đơn vị có liên quan và thành viên Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy của Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2025 đối với Khóa 50 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Hội đồng Trường (để b/c);
- Q. Hiệu trưởng (để b/c)
- Phó Hiệu trưởng Vũ Thị Lan Anh (để chỉ đạo t/h);
- Công TTĐT của Trường (để đưa tin);
- Lưu: VT, ĐTDH (20).



Nguyễn Bá Bình

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

(Hình thức đào tạo: chính quy)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **1650**/QĐ-ĐHLHN ngày **12** tháng **6** năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo

- Tên tiếng Việt của cơ sở đào tạo: Trường Đại học Luật Hà Nội
- Tên tiếng Anh của cơ sở đào tạo: Hanoi Law University

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: LPH

3. Địa chỉ các trụ sở

- Trụ sở chính: số 87 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Phân hiệu: Tổ dân phố 8, Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://hlu.edu.vn>

5. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh: <https://hlu.edu.vn>

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 19001205 (trong giờ hành chính)

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của Trường: <https://hlu.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Đối tượng, điều kiện tuyển sinh thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Trường, cụ thể như sau:

* Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển, bao gồm:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

* Điều kiện dự tuyển:

Đối tượng dự tuyển được đề cập tại mục này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại văn bản này;

vt

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

* Đối với các ngành đào tạo có áp dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh, Trường có quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh trên nguyên tắc không thí sinh nào bị mất cơ hội dự tuyển do những quy định không liên quan tới trình độ, năng lực; hoặc do quy trình tuyển sinh gây phiền hà, tốn kém.

* Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, Trường sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Năm 2025, Trường Đại học Luật Hà Nội tuyển sinh đại học chính quy theo các phương thức sau đây:

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng
- Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập của bậc THPT đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025
- Phương thức 3: Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025

2.1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng

Phương thức xét tuyển thẳng thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non và theo Quy chế tuyển sinh, Thông tin tuyển sinh của Trường.

2.2. Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập của bậc THPT đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025

- Cách thức xét tuyển: Xét từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu dựa trên kết quả học tập 3 môn thuộc các tổ hợp xét tuyển theo ngành của cả năm lớp 10, cả năm lớp 11 và cả năm lớp 12.

- Điểm xét tuyển theo thang điểm 30.

- Công thức tính điểm xét tuyển như sau:

$$+ \text{ĐXT} = (\text{ĐTB Môn 1} + \text{ĐTB Môn 2} + \text{ĐTB Môn 3}) + \text{ĐC (nếu có)} + \text{ĐUT (nếu có)}$$

(Trong đó, ĐXT: Điểm xét tuyển; ĐTB: Điểm trung bình; ĐC: Điểm cộng; ĐUT: Điểm ưu tiên).

+ Điểm trung bình (ĐTB) mỗi môn = (ĐTB cả năm lớp 10 + ĐTB cả năm lớp 11 + ĐTB cả năm lớp 12 của môn tương ứng)/3.

+ ĐUT, ĐC được xác định theo hướng dẫn dưới đây:

Điểm ưu tiên được xác định theo quy định tại Điều 7, Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDDĐT ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non và theo Quy chế tuyển sinh;

Điểm cộng được xác định quy định tại mục 5.

2.3. Phương thức 3: Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025

- Thí sinh đủ điều kiện về đối tượng tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo được tham gia xét tuyển.

- Điểm xét tuyển theo thang điểm 30, bằng tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển và điểm cộng (nếu có), điểm ưu tiên (nếu có).

- Điểm ưu tiên được xác định theo quy định tại Điều 7, Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDDĐT ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non và theo Quy chế tuyển sinh;

- Điểm cộng được xác định tại mục 5.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

Trường sẽ công bố quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển sau khi có kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.	7380101	Luật	7380101	Luật	1400	- Xét tuyển thẳng - Xét kết quả học tập bậc THPT 2025 (bao gồm các tổ hợp A00, A01, C00, D01, D02, D03, D04, D05, D06) - Xét kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025 (bao gồm các tổ hợp A00, A01, C00,	Đào tạo tại trụ sở chính

						D01, D02, D03, D04, D05, D06)
2.	7380107	Luật Kinh tế	7380107	Luật Kinh tế	550	- Xét tuyển thẳng - Xét kết quả học tập bậc THPT 2025 (bao gồm các tổ hợp A00, A01, C00, D01, D02, D03, D04, D05, D06) - Xét kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025 (bao gồm các tổ hợp A00, A01, C00, D01, D02, D03, D04, D05, D06)
3.	7380109	Luật Thương mại quốc tế	7380109	Luật Thương mại quốc tế	200	- Xét tuyển thẳng - Xét kết quả học tập bậc THPT 2025 (bao gồm các tổ hợp A01, D01) - Xét kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025 (bao gồm các tổ hợp A01, D01)
4.	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	- Xét tuyển thẳng - Xét kết quả học tập bậc THPT 2025 (bao gồm các tổ hợp A01, D01) - Xét kết quả Kỳ thi tốt nghiệp

						THPT 2025 (bao gồm các tổ hợp A01, D01)	
5.	7380101 PH	Luật	7380101	Luật	300	- Xét tuyển thẳng - Xét kết quả học tập bậc THPT 2025 (bao gồm các tổ hợp A00, A01, C00, D01, D02, D03, D04, D05, D06) - Xét kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025 (bao gồm các tổ hợp A00, A01, C00, D01, D02, D03, D04, D05, D06)	Đào tạo tại Phân hiệu Đắc Lắc
Tổng					2650		

- Trường dành 3% chỉ tiêu cho phương thức xét tuyển thẳng, trong trường hợp phương thức xét tuyển thẳng tuyển không đủ chỉ tiêu thì chỉ tiêu còn lại được chuyển sang cho các phương thức xét tuyển khác.

- Trường dự kiến tuyển 300 chỉ tiêu đào tạo chất lượng cao ngành Luật, 100 chỉ tiêu đào tạo chất lượng cao ngành Luật Kinh tế trong số các thí sinh trúng tuyển tương ứng vào ngành Luật và ngành Luật Kinh tế. Thí sinh đăng ký theo học vào các chương trình chất lượng cao khi làm thủ tục nhập học tại trường. Trường có thông báo riêng đối với việc xét tuyển vào các lớp đào tạo chất lượng cao.

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Trường

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Nguyên tắc xét tuyển:

- Đối với mỗi phương thức xét tuyển, thí sinh đều được đăng ký không giới hạn nguyện vọng (NV) theo ngành. Thí sinh phải xếp thứ tự NV từ cao xuống thấp (NV ưu tiên cao nhất là NV1).

- Trường xét tuyển theo phương thức xét tuyển, mã ngành/chương trình, lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu, không phân biệt thứ tự NV giữa các thí sinh.

- Trường hợp thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển ở nhiều NV thì sẽ lấy kết quả trúng tuyển

theo NV có mức độ ưu tiên cao nhất trong số các NV đủ điều kiện trúng tuyển. Nếu đã trúng tuyển NV có ưu tiên cao hơn, thí sinh sẽ không được xét các NV có mức độ ưu tiên tiếp theo.

- Trường hợp nhiều thí sinh cùng mức điểm sẽ xét theo tiêu chí phụ là thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển: thí sinh có nguyện vọng ưu tiên cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Nếu xét tuyển theo mỗi ngành, địa điểm đào tạo không đủ chỉ tiêu thì chỉ tiêu còn lại được chuyển sang cho các ngành, địa điểm đào tạo khác.

b. Điểm cộng

Điểm cộng tối đa 10% thang điểm xét và được cộng trước khi cộng điểm ưu tiên.

Thí sinh có thể đăng ký để được cộng điểm vào điểm xét tuyển (Trường sẽ có thông báo cụ thể về thời điểm và cách thức đăng ký), điểm cộng được xác định như sau:

- Thí sinh các trường THPT chuyên/năng khiếu Quốc gia, trường THPT chuyên/năng khiếu cấp Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương, học sinh của các trường THPT trọng điểm quốc gia chất lượng cao sẽ được cộng thêm 1 điểm khuyến khích vào tổng điểm xét tuyển;

- Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau thì được hưởng một lần cộng điểm khuyến khích cao nhất để tính vào điểm xét tuyển:

+ Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế được cộng 1 điểm;

+ Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba (Huy chương Vàng, Bạc, Đồng) tại Cuộc thi Sáng chế và Phát minh quốc tế hoặc các cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham gia/công nhận được cộng điểm khuyến khích theo cấp đạt giải như sau: giải Nhất được cộng 1,5 điểm, giải Nhì được cộng 1,25 điểm, giải Ba được cộng 1 điểm;

+ Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn học trong chương trình THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong cuộc thi khoa học kỹ thuật, cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp quốc gia được cộng điểm khuyến khích theo cấp đạt giải như sau: giải Nhất được cộng 1,5 điểm, giải Nhì được cộng 1,25 điểm, giải Ba được cộng 1 điểm;

+ Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba (Huy chương Vàng, Bạc, Đồng), được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan có thẩm quyền xác nhận, tại các giải quốc tế chính thức, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông

Nam Á, Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á được cộng điểm khuyến khích theo cấp đạt giải như sau: giải Nhất được cộng 1,5 điểm, giải Nhì được cộng 1,25 điểm, giải Ba được cộng 1 điểm;

+ Thí sinh đạt Nhất, Nhì, Ba (Huy chương Vàng, Bạc, Đồng), được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan có thẩm quyền xác nhận, tại các cuộc thi về nghệ thuật quốc tế/quốc gia về ca, múa, nhạc, mỹ thuật, cuộc thi sắc đẹp được cộng điểm khuyến khích theo cấp đạt giải như sau: giải Nhất được cộng 1,5 điểm, giải Nhì được cộng 1,25 điểm, giải Ba được cộng 1 điểm;

+ Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Kỳ thi Học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên, Kỳ thi Olympic bậc THPT do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức, Kỳ thi chọn học sinh giỏi các Trường THPT chuyên khu vực duyên hải và đồng bằng Bắc Bộ các môn các môn học trong chương trình THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong cuộc thi khoa học kỹ thuật, cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp tỉnh được cộng điểm vào tổng điểm xét tuyển với mức: giải Nhất được cộng 1 điểm, giải Nhì được cộng 0,75 điểm, giải Ba được cộng 0,5 điểm.

c. Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ:

Nếu thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế có giá trị sử dụng tính đến thời điểm xét tuyển được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận với số điểm tối thiểu sẽ được quy đổi điểm xét tuyển cho ngoại ngữ tương ứng. Cụ thể như sau:

- Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh: IELTS Academic 6,5 điểm, TOEFL ITP 587 điểm, TOEFL iBT 95 điểm trở lên được quy đổi tương ứng 10 điểm môn Tiếng Anh; IELTS Academic 6,0 điểm, TOEFL ITP 563 điểm, TOEFL iBT 85 điểm trở lên được quy đổi tương ứng 9,5 điểm môn Tiếng Anh; IELTS Academic 5,5 điểm, TOEFL ITP 537 điểm, TOEFL iBT 75 điểm trở lên được quy đổi tương ứng 9,0 điểm môn Tiếng Anh.

- Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Trung, tiếng Nhật được quy đổi điểm ngoại ngữ dùng để xét tuyển tương ứng như sau: Cấp độ C2 được quy đổi tương ứng 10 điểm; cấp độ C1 được quy đổi tương ứng 9,5 điểm; cấp độ B2 được quy đổi tương ứng 9 điểm.

Bảng tham chiếu quy đổi tương đương cấp độ của các chứng chỉ ngoại ngữ như sau:

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
B2	TRKI 2	DELF B2 TCF B2	Goethe Zertifikat B2 ÖSD Zertifikat B2 DSD II Telc Deutsch B2 TestDaF 4	HSK 4 và HSKK Trung cấp	JLPT N3
C1	TRKI 3	DALF C1 TCF C1	Goethe Zertifikat C1 ÖSD Zertifikat C1 Telc Deutsch C1 TestDaF 5	HSK 5 và HSKK Cao cấp	JLPT N2
C2	TRKI 4	DALF C2 TCF C2	Goethe Zertifikat C2 ÖSD Zertifikat C2	HSK 6 và HSKK Cao cấp	JLPT N1

6. Tổ chức tuyển sinh

Theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

- Đăng ký nguyện vọng xét tuyển: theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đăng ký cộng điểm và quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ vào điểm xét tuyển: Trường sẽ có thông báo và hướng dẫn cụ thể đối với các thí sinh có nguyện vọng, dự kiến thời gian đăng ký từ **30/6/2025 đến 15/07/2025**.

- Thời gian xét tuyển lọc ảo và công bố kết quả: theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Chính sách ưu tiên

a. Xét tuyển thẳng

Trường áp dụng các quy định theo Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non và theo Quy chế tuyển sinh và theo Quy chế tuyển sinh, Thông tin tuyển sinh của Trường về xét tuyển thẳng, cụ thể như sau:

- Các thí sinh sau đây được xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Luật Hà Nội thuộc diện không phải học bổ sung kiến thức bao gồm:

+ Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp trung học.

+ Người đã trúng tuyển vào Trường Đại học Luật Hà Nội, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại Trường Đại học Luật Hà Nội. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được xét tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức.

+ Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Trung, Tiếng Nhật; thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia; thí sinh đoạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc tại Cuộc thi Sáng chế và Phát minh quốc tế hoặc các cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham gia/công nhận, tốt nghiệp THPT năm 2025 được tuyển thẳng vào ngành Luật, Luật Kinh tế.

+ Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Tiếng Anh tốt nghiệp THPT năm 2025 được tuyển thẳng vào ngành Luật Thương mại quốc tế và ngành Ngôn ngữ Anh.

+ Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Trung, Tiếng Nhật trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia và thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia; thí sinh đoạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc tại Cuộc thi Sáng chế và Phát minh quốc tế hoặc các cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham gia/công nhận, nếu chưa tốt nghiệp THPT được bảo lưu sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.

+ Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

+ Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại Trường Đại học Luật Hà Nội: Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội căn cứ kết quả học tập THPT

của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường để xem xét, quyết định cho vào học.

- Các thí sinh sau đây được xét tuyển thẳng vào học ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội và phải học bổ sung kiến thức bao gồm:

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ.

+ Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội quy định.

- Tiêu chí xét tuyển thẳng: Thí sinh tốt nghiệp THPT, Trường sẽ xét từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu (nếu số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu đã xác định thì ưu tiên thí sinh trúng tuyển căn cứ vào cấp đạt giải, nội dung đạt giải thuộc tổ hợp xét tuyển của Trường, các môn ưu tiên theo thứ tự từ cao tới thấp là ngoại ngữ, Toán học, Ngữ Văn, Lý, Hóa).

b. Ưu tiên xét tuyển

Trường áp dụng các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chính sách ưu tiên trong tuyển sinh (Điều 7, Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non và theo Quy chế tuyển sinh).

8. Lệ phí xét tuyển

- Lệ phí xét cộng điểm, quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ: 50.000 đ/1 hồ sơ;
- Lệ phí đăng ký nguyện vọng xét tuyển: theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Cam kết của Trường đối với thí sinh

Trường Đại học Luật Hà Nội cam kết bảo đảm quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro (nếu có) theo pháp luật hiện hành của nhà nước, quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

10. Các nội dung khác

a. Học phí dự kiến

- Đối với sinh viên học các chương trình đại trà: năm học 2025-2026 mức thu học phí là 2.798.400 đ/tháng/sinh viên (1.590.000đ x 1,76 lần), tương đương với: 800.000 đ/tín chỉ.

Thu 5 tháng/học kỳ, 40 tháng/khoá học, 140 tín chỉ/khoá học).

- Đối với sinh viên Chương trình đào tạo chất lượng cao: năm học 2025-2026 mức thu học phí là 5.596.800 đ/tháng (2.798.400đ x 2 lần) tương đương: 800.000 đ/tín chỉ với các môn học thực tập chuyên môn, khoá luận tốt nghiệp, giáo dục quốc phòng an ninh; 1.764.000 đ/tín chỉ với các môn học khác. Thu 5 tháng/học kỳ, 40 tháng/khoá học, 140 tín chỉ/khoá học.

b. Các chương trình trao đổi sinh viên với nước ngoài

Năm 2025, Trường Đại học Luật Hà Nội tiếp tục triển khai các chương trình trao đổi sinh viên với các đối tác là các trường đại học uy tín trên thế giới như, Đại học Latrobe (Úc), Đại học Quốc gia Singapore (Singapore), Đại học Đông Phần Lan (Phần Lan), Đại học Akron (Hoa Kỳ), Đại học Nagoya (Nhật Bản) ... 

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp	Năm 2024			Năm 2023			Ghi chú
							Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
1.	7380101	Luật	7380101	Luật	Xét tuyển thẳng		1350	1408		1350	1290		Đào tạo tại trụ sở chính
					Xét tuyển thí sinh tham dự cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia								
					Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT	A00			28,76			28,63	
						A01			28,1			28,8	
						C00			28,6			28,67	
						D01			27,64			28,55	
						D02			26,76			28,55	
						D03			27,64			28,55	
						D04			27,05			28,55	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp	Năm 2024			Năm 2023			Ghi chú
							Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
						D05			26,76			28,55	
						D06			26,86			28,55	
						A00			26,15			24	
					Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT	A01			26,15			24	
						C00			28,15			26,5	
						D01			26,25			25,75	
						D02			26,25			25,75	
						D03			26,25			25,75	
						D04			26,25			25,75	
						D05			26,25			25,75	
						D06			26,25			25,75	
					Xét tuyển dựa trên kết quả chứng chỉ tiếng Anh								
	7380101LK	Luật (chương trình liên kết đào tạo với Trường Đại học										9	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp	Năm 2024			Năm 2023			Ghi chú
							Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
		Arizona)											
2.	7380107	Luật Kinh tế	7380107	Luật Kinh tế	Xét tuyển thẳng		550	558		550	534		
					Xét tuyển thí sinh tham dự cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia								
					Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT	A00			30			29,73	
						A01			30			30	
						C00			29,8			29,67	
						D01			29,54			29,73	
						D02			28,88			29,73	
						D03			29,54			29,73	
						D04			28,27			29,73	
						D05			29,17			29,73	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp	Năm 2024			Năm 2023			Ghi chú
							Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
					Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT	D06			28,36			29,73	
						A00			26,9			25,5	
						A01			26,9			25,5	
						C00			28,85			27,36	
						D01			26,9			26,5	
						D02			26,9			26,5	
						D03			28,85			26,5	
						D04			26,9			26,5	
						D05			26,9			26,5	
						D06			26,9			26,5	
3.	7380109	Luật Thương mại quốc tế	7380109	Luật Thương mại quốc tế	Xét tuyển thẳng		200	233		200	206		
					Xét tuyển thí sinh tham dự cuộc thi Đường lên đỉnh								

va

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp	Năm 2024			Năm 2023			Ghi chú
							Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
					Olympia								
					Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT	A01			29,08			29,44	
						D01			28,78			29	
					Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT	A01			26			24,8	
						D01			26			25,75	
					Xét tuyển thẳng								
4.	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	Xét tuyển thí sinh tham dự cuộc thi Đường lên		200	247		200	199		

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp	Năm 2024			Năm 2023			Ghi chú
							Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
					đỉnh Olympia								
					Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT	A01			27,7			27,68	
						D01			27,43			27,61	
					Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT	A01			24,65			24	
						D01			25,25			24,5	
5.	7380101PH	Luật	7380101	Luật	Xét tuyển thẳng		200	246	22,85	200	182	18,15	Đào tạo tại Phân hiệu Đắk Lắk
					Xét tuyển thí sinh tham dự cuộc thi								

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp	Năm 2024			Năm 2023			Ghi chú
							Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
						D04			22,85			18,15	
						D05			22,85			18,15	
						D06			22,85			18,15	

Thang điểm xét đối với phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT và xét dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT áp dụng theo thang điểm 30; đối với phương thức xét tuyển dựa trên kết quả chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh áp dụng theo thang điểm 10./.

Cán bộ tuyển sinh



Nguyễn Triều Dương

Số điện thoại liên hệ: 0906755888

Email: nguyentriAUDuong@hlu.edu.vn

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Bá Bình

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp	Năm 2024			Năm 2023			Ghi chú
							Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
					Đường lên đỉnh Olympia								
					Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT	A00			23,14			23,41	
						A01			22,51			23,8	
						C00			22,68			22,43	
						D01			22,82			22,53	
						D02			22,82			22,53	
						D03			22,82			22,53	
						D04			22,82			22,53	
						D05			22,82			22,53	
						D06			22,82			22,53	
					Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT	A00			22,85			18,15	
						A01			22,85			18,15	
						C00			22,85			18,15	
						D01			22,85			18,15	
						D02			22,85			18,15	
						D03			22,85			18,15	